Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
Email: ubnd@khanhhoa.gov.vn
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HOÀ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1327 /QĐ-UBND	*Khánh Hòa, ngày 22 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hòa năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019 ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 15 tháng 01 năm 2021 của HĐND tỉnh ban hành Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển nhân lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1665/TTr-SNV ngày 07 tháng 5 năm 2024 và Tờ trình số 1852/TTr-SNV ngày 17 tháng 5 năm 2024 về việc trình dự thảo Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hòa năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hòa năm 2024 *(kèm theo Kế hoạch)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- BTC Tỉnh ủy, BTG Tỉnh ủy, BDV Tỉnh ủy;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- Trường Chính trị tỉnh;
- Các DNNN trực thuộc tỉnh;
- Các tổ chức Hội;
- Đài PTTH, Báo Khánh Hòa, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HP, TP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Tấn Tuân

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hòa năm 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1327/QĐ-UBND ngày 22 / 5 /2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Ngày 24/6/2021, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1719/QĐ-UBND về Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025 nhằm thực hiện các mục tiêu đã được xác định tại Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 15/01/2021 của HĐND tỉnh ban hành Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025. Để cụ thể hóa nội dung thực hiện trong năm 2024, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hòa năm 2024, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tổ chức thực hiện đầy đủ mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể được xác định tại Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 15/01/2021 của HĐND tỉnh ban hành Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025.

2. Mục tiêu cụ thể của năm 2024

2.1. Phát triển nguồn nhân lực theo chủ thể tham gia phát triển

a) Đối với công chức, viên chức:

- Ít nhất 95% công chức, viên chức làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ phải đạt chuẩn trình độ theo tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của viên chức và theo vị trí việc làm được phê duyệt.

- Ít nhất 98% công chức, viên chức được quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý phải có trình độ lý luận chính trị tương ứng với chức danh được quy hoạch.

b) Đối với cán bộ, công chức cấp xã

- Về trình độ chuyên môn: công chức cấp xã phải đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn theo lộ trình.

- Đạt từ 95% cán bộ, công chức cấp xã được quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý phải có trình độ lý luận chính trị tương ứng với chức danh được quy hoạch.

2.2. Phát triển nguồn nhân lực ở các ngành, lĩnh vực, vùng, miền

Tập trung đào tạo nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu sử dụng của các đơn vị sản xuất kinh doanh, nhất là các lĩnh vực thế mạnh của tỉnh như phát triển kinh tế biển, các nhóm ngành du lịch, dịch vụ, công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao; nhân lực chất lượng cao cho 3 vùng động lực của tỉnh.

Phấn đấu đến hết năm 2024: tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 84%; tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 30%.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Triển khai các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển nguồn nhân lực

Các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh có trách nhiệm triển khai và thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp mang tính chất chung và thường xuyên đã được nêu tại Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025 và Phụ lục đính kèm, được ban hành kèm theo Quyết định số 1719/QĐ-UBND ngày 24/6/2021 của UBND tỉnh. Để phục vụ tốt cho các mục tiêu đề ra của Chương trình phát triển nguồn nhân lực, ngoài các nhiệm vụ và giải pháp đã nêu trong giai đoạn, thực hiện thêm các nhiệm vụ, giải pháp nhằm cụ thể hóa các cơ chế, chính sách phát triển nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hòa.

Các nhiệm vụ và giải pháp cụ thể: Chi tiết tại Phụ lục các nhiệm vụ cụ thể thực hiện theo Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hòa năm 2024 *(Phụ lục 01- kèm theo Kế hoạch).*

2. Tổ chức thực hiện các nội dung đào tạo, bồi dưỡng của năm 2024

2.1. Các nội dung đào tạo về trình độ chuyên môn:

a) Căn cứ vào yêu cầu vị trí việc làm và nhu cầu thực tế, các cơ quan, đơn vị, địa phương đề nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt, ban hành quyết định cử công chức, viên chức đi đào tạo để chuẩn hóa và nâng cao trình độ chuyên môn, trong đó tập trung vào nhóm nhân lực ngành y tế, nhân lực ngành giáo dục và đào tạo, đội ngũ công chức cấp xã và những ngành nghề được xác định cần đào tạo chuyên sâu, đào tạo sau đại học ở trong và ngoài nước theo Danh mục ngành nghề cần đào

tạo sau đại học, đào tạo chuyên sâu và Danh mục ngành nghề thu hút tại các cơ quan, địa phương thuộc tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030.

b) Tổ chức các lớp đào tạo Thạc sĩ cho cán bộ, công chức, viên chức hiện đang công tác tại các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh, các cơ quan Đảng, Mặt trận, đoàn thể, trong đó, ưu tiên tập trung đào tạo cho cán bộ, công chức, viên chức là lãnh đạo từ cấp Phòng và tương đương trở lên hoặc được quy hoạch chức danh lãnh đạo cấp Phòng và tương đương; gồm các lớp theo đơn đặt hàng với Trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh (chuyên ngành Quản lý công, Quản lý đô thị thông minh và sáng tạo) và một số chuyên ngành trọng điểm khác với các cơ sở đào tạo đáp ứng được yêu cầu.

Tiếp tục nghiên cứu tổ chức các lớp đào tạo sau đại học dành cho cán bộ, công chức trực tiếp làm công tác quản lý, tham mưu của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và các cơ quan Đảng, Mặt trận, đoàn thể.

2.2. Các lớp đào tạo Lý luận chính trị:

a) Tổ chức các lớp Trung cấp lý luận chính trị theo Kế hoạch đào tạo năm 2024 của Trường Chính trị tỉnh.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh chủ trì, phối hợp thực hiện chiêu sinh, phê duyệt danh sách để tổ chức đào tạo.

b) Tiếp tục thực hiện các lớp Cao cấp lý luận chính trị đã khai giảng trong năm 2023 và mở lớp Cao cấp lý luận chính trị theo Kế hoạch đào tạo năm 2024 của Trường Chính trị tỉnh.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh chủ trì, phối hợp chiêu sinh, phê duyệt danh sách gửi Học viện Chính trị khu vực III Đà Nẵng thực hiện.

2.3. Các lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý

a) Tổ chức lớp bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp Phòng theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2024 của UBND tỉnh cho đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức đang giữ chức danh lãnh đạo, quản lý cấp Phòng và tương đương, và công chức, viên chức được quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý. Sở Nội vụ có trách nhiệm thực hiện chiêu sinh, phê duyệt danh sách gửi Trường Chính trị tỉnh tổ chức bồi dưỡng.

b) Tiếp tục cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo cấp Sở và tương đương, lãnh đạo cấp Huyện theo Kế hoạch đào tạo, bồi

dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2024 của UBND tỉnh và theo thông báo chiêu sinh của Học viện Hành chính quốc gia.

2.4. Các lớp Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước

a) Tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình ngạch Chuyên viên, Chuyên viên chính theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2024 của UBND tỉnh cho đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh. Sở Nội vụ có trách nhiệm thực hiện chiêu sinh, phê duyệt danh sách gửi Trường Chính trị tỉnh thực hiện.

b) Thực hiện mở lớp Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình ngạch Chuyên viên cao cấp theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2024 của UBND tỉnh và theo thông báo chiêu sinh của Học viện Hành chính quốc gia.

2.5. Bồi dưỡng kiến thức dân tộc, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số

Ban Dân tộc tỉnh chủ trì thực hiện bồi dưỡng kiến thức dân tộc theo Kế hoạch số 4808/KH-UBND ngày 17/5/2023 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nội dung số 1 của Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 5: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì thực hiện bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số theo Kế hoạch số 7505/KH-UBND ngày 30/7/2019 của UBND tỉnh về Đề án bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019-2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Khánh Hoà năm 2024 ban hành kèm theo Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 01/02/2024 của UBND tỉnh.

2.6. Các lớp bồi dưỡng theo vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp

Các sở quản lý chuyên ngành chủ trì, phối hợp UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động tổ chức các lớp bồi dưỡng tại địa phương hoặc cử đi bồi dưỡng đối với các viên chức chưa có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp trên cơ sở hướng dẫn thực hiện của Bộ quản lý chuyên ngành đối với những Chương trình bồi dưỡng theo hạng chức danh nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, ban hành.

2.7. Các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo ngành, lĩnh vực

Các Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Công Thương, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Ngoại vụ, Sở Kế

hoạch và Đầu tư, Sở Văn hóa và Thể thao, Thanh tra tỉnh,... căn cứ vào nội dung chi tiết tại Phụ lục đào tạo, bồi dưỡng theo Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hòa năm 2024 được đính kèm tại Kế hoạch này để thực hiện các lớp đào tạo, bồi dưỡng trong năm 2024 theo nội dung đã đăng ký trong lộ trình giai đoạn 2021-2025 của Chương trình *(Phụ lục 02 - Kèm theo)*.

2.8. Các nội dung khác

Đối với các lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng – an ninh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện sau khi có Kế hoạch triển khai của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và của Hội đồng Quốc phòng – an ninh Trung ương.

Ngoài ra, với các nội dung đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn đã được UBND tỉnh ban hành để triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, Đề án, Kế hoạch của Trung ương, đề nghị các cơ quan chủ trì tiếp tục thực hiện để đảm bảo các nội dung đã phê duyệt.

(Kèm theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hòa năm 2024)

III. KINH PHÍ VÀ NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí thực hiện năm 2024: **11.462.000.000 đồng** *(Bằng chữ: Mười một tỷ bốn trăm sáu mươi hai triệu đồng chẵn)*, trong đó:

1. Sở Nội vụ	:	2.740.000.000 đồng;
2. Trường Chính trị tỉnh	:	2.512.000.000 đồng;
3. Sở Y tế	:	5.000.000.000 đồng;
4. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	:	200.000.000 đồng;
5. Sở Kế hoạch và Đầu tư	:	250.000.000 đồng;
6. Sở Thông tin và Truyền thông	:	180.000.000 đồng;
7. Sở Ngoại vụ	:	100.000.000 đồng;
8. Thanh tra tỉnh	:	480.000.000 đồng.

Nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh cấp cho Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh.

(Chi tiết Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hòa năm 2024, tại Phụ lục 2)

Đối với các nội dung đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn đã được cấp kinh phí từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, Đề án, Kế hoạch của UBND tỉnh, các cơ quan chủ trì thực hiện sử dụng nguồn kinh phí đã được phê duyệt để đảm bảo thực hiện nội dung.

Đối với các nội dung bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp dành cho viên chức của các đơn vị sự nghiệp công lập: Kinh phí được đảm bảo từ nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, đóng góp của viên chức và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nội dung Kế hoạch này, các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện, báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ và đề xuất nội dung thực hiện chương trình cho năm tiếp theo (trước 15/11/2024) về Sở Nội vụ để tổng hợp.

UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình phát triển nguồn nhân lực tại địa phương nhằm góp phần đạt các mục tiêu chung Chương trình phát triển nguồn nhân lực của tỉnh.

2. Các cơ quan được phân công theo dõi lĩnh vực phát triển nhân lực có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tiến độ, kết quả thực hiện các mục tiêu, kế hoạch phát triển nhân lực thuộc lĩnh vực phụ trách. Trong quá trình thực hiện, căn cứ tình hình thực tế và khả năng tổ chức các nội dung của Kế hoạch, nếu có sự điều chỉnh về nội dung và kinh phí thực hiện, đề nghị các cơ quan có trách nhiệm báo cáo cho UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để kịp thời điều tiết kinh phí, tăng tính hiệu quả trong việc sử dụng nguồn kinh phí đã được cấp cho Chương trình.

Đẩy mạnh việc huy động, lồng ghép nguồn vốn các chương trình, dự án hỗ trợ, các tổ chức phi chính phủ, doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, người lao động đóng góp trong công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm cân đối, bố trí nguồn kinh phí, tham mưu UBND tỉnh cấp bổ sung kinh phí cho các cơ quan, đơn vị có liên quan để triển khai thực hiện.

4. Sở Nội vụ có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, đôn đốc tiến độ và kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển nhân lực của các lĩnh vực và việc triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

5. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo, đề xuất cơ quan được phân công theo dõi lĩnh vực phát triển nhân lực để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo thực hiện (thông qua Sở Nội vụ)./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 1
CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ THỰC HIỆN THEO CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC TỈNH KHÁNH HÒA NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1327/QĐ-UBND ngày 22/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Nội dung	Phân công thực hiện		Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
		Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp			
I	**Tham mưu các văn bản**					
1	Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết đặc thù của tỉnh về hỗ trợ công tác đào tạo ngành nghề trọng điểm, mục tiêu của tỉnh giai đoạn 2024 - 2030	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội			Nghị quyết của HĐND tỉnh	
2	Tham mưu nội dung chính sách: "Hỗ trợ học phí, kinh phí ăn, ở cho học sinh tham gia học nghề trọng điểm, mục tiêu của tỉnh"; "Hỗ trợ kinh phí đào tạo nâng cao năng lực giảng dạy của giáo viên các trường khi tham gia các khóa đào tạo nghiệp vụ thuộc danh mục ngành, nghề trọng điểm, mục tiêu của tỉnh"	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội			Nghị quyết của HĐND tỉnh	
3	Xây dựng Đề án phát triển mạng lưới giáo dục nghề nghiệp tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội		Tháng 5/2024	Đề án của UBND tỉnh	
4	Trình HĐND tỉnh ban hành chính sách về "nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở"	Sở Giáo dục và Đào tạo			Nghị quyết của HĐND tỉnh	
5	Trình HĐND tỉnh ban hành chính sách thu hút, hỗ trợ và chế độ ưu đãi đối với ngành Y tế	Sở Y tế			Nghị quyết của HĐND tỉnh	

STT	Nội dung	Phân công thực hiện		Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
		Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp			
6	Trình UBND tỉnh ban hành quy định chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cho đối tượng là người lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp du lịch trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Sở Du lịch	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội		Quyết định của UBND tỉnh	
II	**Hoàn thiện và triển khai các văn bản**					
1	Hoàn thiện Danh mục ngành nghề cần đào tạo sau đại học, đào tạo chuyên sâu tại các cơ quan, địa phương thuộc tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030	Sở Nội vụ		Tháng 3/2024	Quyết định của UBND tỉnh	
2	Hoàn thiện Danh mục ngành nghề thu hút tại tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030 và xây dựng tiêu chí xác định ngành trọng điểm của tỉnh	Sở Nội vụ		Tháng 3/2024	Quyết định của UBND tỉnh	
3	Xây dựng Chính sách thu hút nhà quản lý, các nhà khoa học có trình độ cao, các doanh nhân, nghệ nhân, chuyên gia, các công nhân kỹ thuật tay nghề bậc cao trong tỉnh tham gia đào tạo nhân lực; thu hút, khuyến khích nhân tài các tỉnh khác về làm việc tại Khánh Hòa	Sở Tài chính		(Sau khi có văn bản của trung ương)	Nghị quyết của HĐND	
4	Triển khai thực hiện Đề án thí điểm định lượng hóa công việc, xác định và phân giao công việc theo vị trí việc làm	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Theo tiến độ phê duyệt của cấp có thẩm quyền	Đề án	
III	**Tiếp tục thực hiện các Kế hoạch, Đề án, Chương trình đã được phê duyệt**					
1	Cập nhật cơ sở dữ liệu, vận hành và duy trì Phần mềm Quản lý nguồn nhân lực khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ		Xuyên suốt năm 2024	Cập nhật CSDL, vận hành và duy trì phần mềm	
2	Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2020-2025	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Xuyên suốt năm 2024	Các lớp đào tạo, bồi dưỡng Cử đi đào tạo	
3	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên mầm non và phổ thông công lập năm 2024, năm 2025	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Xuyên suốt năm 2024	Các lớp đào tạo, bồi dưỡng Cử đi đào tạo	

STT	Nội dung	Phân công thực hiện		Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
		Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp			
4	Kế hoạch đào tạo, phát triển nhân lực ngành y tế tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025	Sở Y tế		Xuyên suốt năm 2024	Các lớp đào tạo, bồi dưỡng Cử đi đào tạo	
5	Kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025	Sở Thông tin và Truyền thông		Xuyên suốt năm 2024	Các lớp đào tạo, bồi dưỡng	
6	Tiếp tục thực hiện Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Thường xuyên		
7	Đề án giải quyết lao động, việc làm trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Xuyên suốt năm 2024		
8	Đề án Quản lý, sử dụng và phát triển nhân lực Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hoà giai đoạn 2021-2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Xuyên suốt năm 2024		
9	Chương trình xúc tiến đầu tư tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư		Xuyên suốt năm 2024	Các lớp đào tạo, bồi dưỡng	
IV	**Các nhiệm vụ thường xuyên**					
1	Triển khai các lớp đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	Các cơ quan, đơn vị, địa phương		Thường xuyên	Các lớp đào tạo, bồi dưỡng	
2	Thực hiện các chính sách, chế độ, quy chế liên quan đến các hoạt động phát triển nguồn nhân lực; Quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị…	Các cơ quan, đơn vị, địa phương		Thường xuyên		
3	Sắp xếp lại và nâng cao chất lượng các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực (trường đại học, cao đẳng nghề, trung cấp nghề, trung tâm dạy nghề) phù hợp với nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực với từng ngành, lĩnh vực, vùng miền	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trường Đại học Khánh Hòa; Trường Cao đẳng Kỹ thuật và Công nghệ Nha Trang, Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa,	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Thường xuyên		
4	Đẩy mạnh hoạt động tư vấn, giáo dục hướng nghiệp và công tác phân luồng học sinh sau trung học	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn	Thường xuyên		

STT	Nội dung	Phân công thực hiện		Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
		Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp			
5	Rà soát trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng gắn với công tác sắp xếp, bố trí, quy hoạch, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, …	Các cơ quan, đơn vị, địa phương		Thường xuyên		
6	Nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, đào tạo, giảng viên, giáo viên; đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng tiếp cận và cập nhật kiến thức thực tiễn để nâng cao chất lượng đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Trường Đại học Khánh Hòa, Trường Cao đẳng Kỹ thuật và Công nghệ Nha Trang, Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa và các trường đại học, cao đẳng đóng chân trên địa bàn tỉnh		Thường xuyên		
7	Tổ chức tốt hội chợ việc làm để giải quyết việc làm, nắm bắt kịp thời nhu cầu sử dụng lao động trên thị trường, tăng cường năng lực dự báo nguồn nhân lực	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội		Thường xuyên		

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 2

ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG THEO CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC TỈNH KHÁNH HÒA NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1327/QĐ-UBND ngày 22/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Nội dung	Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng	Ngành nghề/ Lĩnh vực	Số lớp Học viên/lớp	Phân công thực hiện		Kinh phí Phát triển nguồn nhân lực		Nguồn kinh phí khác (nếu có)	Ghi chú
					Chủ trì	Phối hợp/ Cơ sở đào tạo	Số tiền (đồng)	Nơi được cấp kinh phí		
A.	**Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức** *(Thực hiện theo Kế hoạch, Đề án chi tiết của từng ngành, lĩnh vực)*									
I.	**Đào tạo chuyên môn trình độ Đại học, Sau đại học**									
1	Đào tạo chuyên môn theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2024	Cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh			Các cơ quan, đơn vị, địa phương				- Ngân sách cấp - Đơn vị sự nghiệp - Xã hội hóa	Theo DM ngành nghề cần đào tạo
1.1	Đào tạo Thạc sĩ Quản lý công	Cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh			Sở Nội vụ	Trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh	410.000.000	Sở Nội vụ	- Ngân sách cấp - Đơn vị sự nghiệp - Xã hội hóa	Thực hiện theo Kế hoạch mở lớp chi tiết
1.2	Đào tạo Thạc sĩ Quản lý đô thị thông minh và sáng tạo	Cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh			Sở Nội vụ	Trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh	650.000.000	Sở Nội vụ	- Ngân sách cấp - Đơn vị sự nghiệp - Xã hội hóa	Thực hiện theo Kế hoạch mở lớp chi tiết
1.3	Đào tạo bác sĩ Đa khoa (liên thông)	Y sĩ đang công tác tại tuyến y tế cơ sở	Y tế		Sở Y tế		5.000.000.000	Sở Y tế	- Ngân sách cấp - Đơn vị sự nghiệp - Xã hội hóa	Theo Kế hoạch PTNL ngành y tế
1.4	Đào tạo sau đại học, Đào tạo nâng cao tay nghề để thực hiện các kỹ thuật chuyên môn.	Y - Bác sĩ	Y tế		Sở Y tế					
1.5	Đào tạo nâng chuẩn trình độ giáo viên	Giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở	Giáo dục và đào tạo		Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND các huyện, thị xã, thành phố		Sở Giáo dục và Đào tạo UBND các huyện, thị xã, thành phố	- Ngân sách cấp - Đơn vị sự nghiệp - Xã hội hóa	Kế hoạch 3620/KH-UBND
1.5.1	- Mở lớp đào tạo Cử nhân Sư phạm Giáo dục tiểu học	Giáo viên tiểu học	Giáo dục và đào tạo	02 lớp (121 giáo viên)	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND các huyện, thị xã, thành phố		Sở Giáo dục và Đào tạo	- Ngân sách cấp - Đơn vị sự nghiệp - Xã hội hóa	

TT	Nội dung	Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng	Ngành nghề/ Lĩnh vực	Số lớp Học viên/lớp	Phân công thực hiện		Kinh phí Phát triển nguồn nhân lực		Nguồn kinh phí khác (nếu có)	Ghi chú
					Chủ trì	Phối hợp/ Cơ sở đào tạo	Số tiền (đồng)	Nơi được cấp kinh phí		
1.5.2	- Cử giáo viên đi đào tạo nâng chuẩn	Giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở	Giáo dục và đào tạo		Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND các huyện, thị xã, thành phố			- Ngân sách cấp - Đơn vị sự nghiệp - Xã hội hóa	
1.6	Đào tạo chuẩn hóa đội ngũ công chức cấp xã	Công chức cấp xã			UBND các huyện, thị xã, thành phố				- Ngân sách địa phương; - Xã hội hóa	
2.	**Về trình độ lý luận chính trị** *(Thực hiện theo Kế hoạch mở lớp chi tiết)*									
2.1	Cao cấp Lý luận chính trị	Cán bộ, công chức, viên chức		03 lớp	Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Trường Chính trị	Học viện Chính trị Quốc gia, Học viện Chính trị khu vực III	2.512.000.000	Trường Chính trị		Bao gồm: 02 lớp chuyển tiếp từ năm 2022, 2023
2.2	Trung cấp Lý luận chính trị	Cán bộ, công chức, viên chức								
-	Hệ không tập trung			16 lớp	Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Trường Chính trị	Trường Chính trị			Ngân sách cấp	Bao gồm: 08 lớp chuyển tiếp từ năm 2023
3.	**Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý**									
3.1	Lãnh đạo, quản lý cấp Sở	Cán bộ, công chức, viên chức			Sở Nội vụ	Học viện Hành chính Quốc gia			- Ngân sách cấp - Đơn vị sự nghiệp - Xã hội hóa	Cử đi học theo nhu cầu thực tế
3.2	Lãnh đạo, quản lý cấp Huyện	Cán bộ, công chức, viên chức			Sở Nội vụ	Học viện Hành chính Quốc gia			- Ngân sách cấp - Đơn vị sự nghiệp - Xã hội hóa	Cử đi học theo nhu cầu thực tế
3.3	Lãnh đạo, quản lý cấp Phòng	Cán bộ, công chức, viên chức		02 lớp (80 học viên/lớp)	Sở Nội vụ	Trường Chính trị	220.000.000	Sở Nội vụ		
4.	**Bồi dưỡng kiến thức QLNN** *(Thực hiện theo Kế hoạch mở lớp chi tiết)*									
4.1	Chuyên viên cao cấp	Cán bộ, công chức, viên chức		01 lớp (50 học viên/lớp)	Sở Nội vụ	Học viện Hành chính Quốc gia	750.000.000	Sở Nội vụ	- Ngân sách cấp - Đơn vị sự nghiệp - Xã hội hóa	
4.2	Chuyên viên chính	Cán bộ, công chức, viên chức		02 lớp (80 học viên/lớp)	Sở Nội vụ	Trường Chính trị	390.000.000	Sở Nội vụ		

TT	Nội dung	Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng	Ngành nghề/ Lĩnh vực	Số lớp Học viên/lớp	Phân công thực hiện		Kinh phí Phát triển nguồn nhân lực		Nguồn kinh phí khác (nếu có)	Ghi chú
					Chủ trì	Phối hợp/ Cơ sở đào tạo	Số tiền (đồng)	Nơi được cấp kinh phí		
4.3	Chuyên viên	Cán bộ, công chức, viên chức		02 lớp (80 học viên/lớp)	Sở Nội vụ	Trường Chính trị	320.000.000	Sở Nội vụ		
5.	**Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng – an ninh** *(Thực hiện theo Kế hoạch mở lớp chi tiết)*									
5.1	Đối tượng 3	Cán bộ, công chức, viên chức			Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh	Sở Nội vụ; Ban Tổ chức tỉnh ủy, các cơ quan, đơn vị, địa phương			Ngân sách cấp	Đối tượng 1 và 2 theo triệu tập của HĐ GDQPAN Trung ương
5.2	Người có uy tín trong đồng bào DTTS	Người có uy tín trong đồng bào DTTS			Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh	Ban Dân tộc tỉnh; các cơ quan, đơn vị, địa phương			- CT MTQG Phát triển KTXH vùng dân tộc	
6.	**Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh của công chức; chức danh nghề nghiệp viên chức**	Cán bộ, công chức, viên chức	Giáo dục và đào tạo; y tế; văn hóa và thể thao; nông nghiệp và phát triển nông thôn…		Các Sở quản lý chuyên ngành, lĩnh vực				- Ngân sách cấp - Đơn vị sự nghiệp - Xã hội hóa	
7.	**Bồi dưỡng theo ngành, lĩnh vực**									
7.1	Bồi dưỡng kiến thức dân tộc	CBCCVC thuộc nhóm đối tượng 3, đối tượng 4	Dân tộc	700 học viên	Ban Dân tộc tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương Trường Chính trị			Chương trình MTQG PT KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN năm 2024	
7.2	Bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số		Dân tộc		Sở Giáo dục và Đào tạo	Ban Dân tộc tỉnh; các cơ quan, đơn vị, địa phương				
7.3	Hội nghị tập huấn nâng cao năng lực quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm ngành công thương	Cán bộ làm công tác quản lý an toàn thực phẩm ngành công thương	Công thương	01 lớp (80 học viên)	Sở Công Thương	Các đơn vị có chức năng; Các cơ quan, địa phương			Ngân sách cấp	
7.4	Tập huấn nghiệp vụ quản lý Nhà nước về KHCN	Cán bộ, công chức, viên chức	Khoa học và Công nghệ		Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương Học viện Khoa học, Công nghệ và đổi mới sáng tạo- Bộ KHCN			- Kinh phí sự nghiệp khoa học	

TT	Nội dung	Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng	Ngành nghề/ Lĩnh vực	Số lớp Học viên/lớp	Phân công thực hiện		Kinh phí Phát triển nguồn nhân lực		Nguồn kinh phí khác (nếu có)	Ghi chú
					Chủ trì	Phối hợp/ Cơ sở đào tạo	Số tiền (đồng)	Nơi được cấp kinh phí		
7.5	Tổ chức các lớp đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL và nhà giáo giáo dục nghề nghiệp	CBQL và nhà giáo đang giảng dạy tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Lao động – Thương binh và Xã hội	100 học viên	Sở Lao động - TB&XH	Đặt hàng các trường Đại học, cao đẳng và Viện nghiên cứu	200.000.000	Sở Lao động - TB&XH		
7.6	Đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ cho đội ngũ nhà giáo	CBQL và giáo viên tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Lao động – Thương binh và Xã hội		Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, địa phương			- Đơn vị sự nghiệp; - Xã hội hóa	
7.7	Tập huấn và triển khai các chính sách an toàn thông tin mạng	Cán bộ chuyên trách CNTT và CBCCVC của các sở, ban ngành thuộc tỉnh	Thông tin và Truyền thông	02 lớp	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị; UBND cấp huyện.	180.000.000	Sở Thông tin và Truyền thông		
7.8	Tập huấn, hướng dẫn thực hiện công tác đối ngoại	Cán bộ, công chức, viên chức	Ngoại giao	01 lớp	Sở Ngoại vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp có liên quan	100.000.000	Sở Ngoại vụ		
7.9	Lĩnh vực lưu trữ điện tử cho người trực tiếp làm công tác Văn thư, Lưu trữ và tham mưu về Văn thư, Lưu trữ	CBCCVC	Lưu trữ	140 học viên	Sở Nội vụ				Ngân sách cấp	
7.10	Các lớp bồi dưỡng, tập huấn ngành Thanh tra	Công chức ngành Thanh tra	Thanh tra	07 lớp	Thanh tra tỉnh		480.000.000	Thanh tra tỉnh		
B	**Phát triển nhân lực ở các ngành, lĩnh vực, vùng, miền**									
I.	**Lĩnh vực Lao động**									

TT	Nội dung	Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng	Ngành nghề/ Lĩnh vực	Số lớp Học viên/lớp	Phân công thực hiện		Kinh phí Phát triển nguồn nhân lực		Nguồn kinh phí khác (nếu có)	Ghi chú
					Chủ trì	Phối hợp/ Cơ sở đào tạo	Số tiền (đồng)	Nơi được cấp kinh phí		
1	Đào tạo lao động có trình độ trung cấp trở lên	Lao động trong độ tuổi lao động	Các nhóm ngành nghề phục vụ phát triển theo định hướng dự báo phát triển lao động: Cơ khí; Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông; Logistic Xây dựng; Nông, lâm, thủy sản; Du lịch; Khách sạn - nhà hàng; Kỹ thuật…	10.000	Sở Lao động - TB&XH và các trường Đại học trên địa bàn tỉnh	Các trường Đại học, cao đẳng và trung cấp				Thực hiện theo Nghị định của Chính phủ về chính sách miễn giảm học phí; chính sách nội trú; chính sách học sinh, sinh viên; kinh phí chi thường xuyên tính trên mỗi học sinh, sinh viên.
2	Hỗ trợ đào tạo sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng cho lao động đang làm việc trong doanh nghiệp nhỏ và vừa	Lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa	Các lĩnh vực Công nghiệp, Xây dựng và Du lịch	500	Sở Lao động - TB&XH	Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được doanh nghiệp lựa chọn để tổ chức đào tạo			Kinh phí chi thường xuyên thực hiện các chính sách hỗ trợ đào tạo	
3	Hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng cho người lao động theo các chính sách hỗ trợ của nhà nước và các chương trình mục tiêu quốc gia.	Lao động nông thôn thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi hộ nghèo, hộ cận nghèo người dân tộc thiểu số, người tàn tật, người bị thu hồi đất canh tác; lao động trực tiếp tham gia sản xuất nông nghiệp	Đào tạo nghề Phi nông nghiệp theo danh mục ngành nghề đào tạo được ban hành tại Quyết định 160/QĐ-UBND ngày 12/01/2018	1.500	Sở Lao động - TB&XH; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh			Kinh phí chi thường xuyên thực hiện các chính sách hỗ trợ đào tạo và kinh phí thực hiện các CT MTQG	
4	Hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành các dự án phát triển kinh tế xã hội của địa phương	Đối tượng là thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an được cấp thẻ học nghề với thời hạn 01 năm kể từ khi ra quân	danh mục ngành nghề đào tạo cho Thanh niên theo Quyết định 3215/QĐ-UBND ngày 24/10/2018	500	Sở Lao động - TB&XH	Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc tỉnh			Kinh phí chi thường xuyên thực hiện các chính sách hỗ trợ đào tạo	

TT	Nội dung	Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng	Ngành nghề/ Lĩnh vực	Số lớp Học viên/lớp	Phân công thực hiện		Kinh phí Phát triển nguồn nhân lực		Nguồn kinh phí khác (nếu có)	Ghi chú
					Chủ trì	Phối hợp/ Cơ sở đào tạo	Số tiền (đồng)	Nơi được cấp kinh phí		
II	**Lĩnh vực Đầu tư**									
1	Khởi sự kinh doanh	Doanh nghiệp nhỏ và vừa			Sở Kế hoạch và Đầu tư	Cơ sở đào tạo bồi dưỡng có thẩm quyền, chức năng	50.000.000	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Xã hội hóa	Theo Kế hoạch hỗ trợ DNVVN
2	Giám đốc điều hành	Lãnh đạo quản lý doanh nghiệp nhỏ và vừa			Sở Kế hoạch và Đầu tư	Cơ sở đào tạo bồi dưỡng có thẩm quyền, chức năng	150.000.000	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Xã hội hóa	
3	Đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp	Doanh nghiệp nhỏ và vừa			Sở Kế hoạch và Đầu tư	Cơ sở đào tạo bồi dưỡng có thẩm quyền, chức năng	50.000.000	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Xã hội hóa	
III.	**Lĩnh vực văn hóa - thể thao**									
1	Tập huấn nghiệp vụ hướng dẫn hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa và quảng cáo	Doanh nghiệp hoạt động dịch vụ văn hóa, quảng cáo	Văn hóa	01 lớp (250 người)	Sở Văn hóa và Thể thao				-Ngân sách nhà nước; - Xã hội hóa	
2	Tập huấn nghiệp lĩnh vực thể dục thể thao	Doanh nghiệp hoạt động dịch vụ thể dục, thể thao	Thể thao	03 lớp (70 học viên/lớp)	Sở Văn hóa và Thể thao				-Ngân sách nhà nước; - Xã hội hóa	
IV.	**Lĩnh vực nông nghiệp**									
1	Ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp đặc biệt là công nghệ nhà màng	Cán bộ, viên chức kỹ thuật thuộc Trung tâm Khuyến nông và Trung tâm Nông nghiệp công nghệ cao	Nông nghiệp	15-20 người/đoàn tham quan, học tập	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các cơ sở, địa phương trong nước có mô hình tiêu biểu, hiệu quả				Tùy tình hình thực tế tại thời điểm và sự phối hợp của cơ sở, địa phương, Sở NNPTNT sẽ lập kế hoạch báo cáo chi tiết (ước tính 150 triệu đồng)
2	Ứng dụng Công nghệ sinh học trong nông nghiệp công nghệ cao	Cán bộ, viên chức kỹ thuật thuộc Trung tâm Nông nghiệp công nghệ cao	Nông nghiệp	10-15 người/đoàn tham quan, học tập	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các cơ sở địa phương trong nước có mô hình tiêu biểu, hiệu quả				
V.	**Khu Kinh tế Vân Phong**									

TT	Nội dung	Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng	Ngành nghề/ Lĩnh vực	Số lớp Học viên/lớp	Phân công thực hiện		Kinh phí Phát triển nguồn nhân lực		Nguồn kinh phí khác (nếu có)	Ghi chú
					Chủ trì	Phối hợp/ Cơ sở đào tạo	Số tiền (đồng)	Nơi được cấp kinh phí		
1	Định hướng các trường tập trung vào các ngành nghề để chuẩn bị nguồn nhân lực cho các dự án thứ cấp vào khu công nghiệp	Sinh viên các trường đại học, học sinh các trường đào tạo nghề tại địa phương	Cơ khí, hàn, sơn, điện, điện tử, may mặc, chế biến thủy sản…		Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	BQL Khu KT Vân Phong (định kỳ hằng năm, cung cấp nhu cầu và thông tin tuyển dụng từ các doanh nghiệp để các đơn vị phối hợp cung cấp nguồn nhân lực)		KHÁNH	Các trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghề ở địa phương	Lưu ý: đào tạo kỹ năng tiếng Anh cho kỹ sư và công nhân kỹ thuật
	TỔNG CỘNG:						**11.462.000.000**			
							(Bằng chữ: Mười một tỷ bốn trăm sáu mươi hai triệu đồng chẵn)			